

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ B
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: **110/2018/HNGĐ-ST**

Ngày: 23/5/2018

V/v: “Xin ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B**

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm, gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Ký

Các hội thẩm nhân dân: Ông Trần Công Danh

Ông Nguyễn Thái Hòa

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Linh - Cán bộ Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

Đại diện Viện kiểm sát thành phố B tham gia phiên tòa: Ông Mai Văn Thông - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân TP.B mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 1800/2017/TLST-HNGĐ ngày 10/10/2017 về việc “Xin ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 78/2018/QĐXXST- HNGĐ ngày 27/03/2018 và quyết định hoãn phiên tòa số: 257/2018/QĐST – HNGĐ ngày 24/4/2018 giữa:

- Nguyên đơn: Bà **Võ Thị Thảo S**, sinh năm 1991.

Địa chỉ: 412, tổ 6A, khu 2, ấp 3, xã A, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

- Bị đơn: Ông **Vũ Thái S1**, sinh năm 1982.

Địa chỉ: 379/54, tổ 4, khu phố 1, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

(Bà S, ông S vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

*** Nguyên đơn bà Võ Thị Thảo S trình bày:**

Bà và ông Vũ Thái S1 kết hôn năm 2015, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai, hôn nhân tự nguyện. Quá trình chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do tính cách không hợp, bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi vã, ông S1 không lo làm ăn. Nay tình cảm vợ chồng không

còn nên bà xin ly hôn ông Vũ Thái S1.

Về con chung: Có 01 con chung tên Vũ Phúc K, sinh ngày 27/12/2015. Ly hôn bà xin được nuôi con và không yêu cầu ông S1 cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Bị đơn ông Vũ Thái S1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không lên Tòa án làm việc và không có ý kiến về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.**

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà S có đơn xin vắng mặt khi xét xử, ông S1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không lý do. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, 228, 238 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt tất cả các đương sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà S và ông S1 tự nguyện kết hôn năm 2015, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai, hôn nhân tự nguyện nên được coi là hôn nhân hợp pháp. Nay bà S xin ly hôn, Tòa án căn cứ luật hôn nhân gia đình năm 2014 để giải quyết.

[3] Về nội dung: Bà S trình bày, quá trình chung sống vợ chồng không hạnh phúc do tính cách không hợp, bất đồng quan điểm sống, ông S1 không lo làm ăn nên thường xảy ra cãi vã. Tòa án đã tổng đạt hợp lệ nhiều lần nhưng ông S1 không lên Tòa án làm việc chứng tỏ ông S1 không thiết tha hàn gắn đoàn tụ với bà S, bỏ mặc mối quan hệ hôn nhân này và coi như thừa nhận lời trình bày của bà S. Hội đồng xét xử xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn nên có hàn gắn cũng không hạnh phúc. Do vậy, cần chấp nhận yêu cầu khởi xin ly hôn của bà S, cho bà S được ly hôn ông Vũ Thái S1.

[4] Về con chung: Có 01 con chung tên Vũ Phúc K, sinh ngày 27/12/2015. Hiện nay cháu K còn nhỏ và đang sống cùng bà S. Ông S1 cũng không có ý kiến về con chung nên cần giao cháu K cho bà S trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp. Tạm thời bà Võ Thị Thảo S chưa yêu cầu ông S1 cấp dưỡng nuôi con.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Do không có lời khai của ông S1 về tài sản chung và nợ chung nên cần tách ra giải quyết khi các đương sự có yêu cầu.

[6] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Võ Thị Thảo S phải nộp 300.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 002603 ngày 20/9/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố B.

[7] Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án là đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn khởi kiện là có căn cứ nên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho bà S được ly hôn ông S1; Về con chung: Giao cháu Vũ Phúc K cho bà S chăm sóc, nuôi dưỡng. Về tài sản chung và nợ chung: Do không có lời khai của ông S1 về tài sản chung và nợ chung nên cần tách ra giải quyết khi các đương sự có yêu cầu. Về án phí: Bà S phải nộp án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 203, 207, 220, 266, 271, khoản 1 Điều 273 và Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng các Điều 56, 57, 58, 81, 82, 83 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận đơn yêu cầu xin ly hôn của bà Võ Thị Thảo S. Cho bà Võ Thị Thảo S được ly hôn ông Vũ Thái S1.

Về con chung: Có 01 con chung tên là Vũ Phúc K, sinh ngày 27/12/2015. Giao cháu Vũ Phúc K cho bà Võ Thị Thảo S trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Tạm thời bà Sương chưa yêu cầu ông Sơn cấp dưỡng nuôi con.

Ông Vũ Thái S1 không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết các đương sự được quyền xin thay đổi việc nuôi dưỡng cũng như mức cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Do không có lời khai của ông S1 về tài sản chung và nợ chung nên cần tách ra giải quyết khi các đương sự có yêu cầu.

Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà S phải nộp 300.000đ án phí, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 002603 ngày 20/9/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố B.

Bà S và ông S1 được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND TP.B;
- THA dân sự TP.B;
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- UBND phường T, TP.B;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

Lê Thị Ký